

Số: 05/BC-STC

Hung Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về việc vay, trả nợ năm 2020 của tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương,

Sở Tài chính Hưng Yên báo cáo tình hình vay, trả nợ năm 2020 của tỉnh Hưng Yên như sau:

**1. Dư nợ đầu năm (Ngày 01/01/2020): 331.848 triệu đồng, bao gồm:**

- + Chương trình nước sạch và VSNT: 140.587 triệu đồng;
- + Dự án năng lượng nông thôn 2: 191.261 triệu đồng.

**2. Trả nợ trong năm 2020:**

\* Trả nợ gốc: 25.404 triệu đồng, trong đó:

- Trả Bộ Tài chính (Chương trình nước sạch và VSNT): 5.157 triệu đồng;
- Trả Ngân hàng phát triển Việt Nam (Vốn vay nước ngoài ủy thác để thực hiện Dự án năng lượng nông thôn 2): 20.247 triệu đồng.

\* Trả lãi, phí: 4.938 triệu đồng, trong đó:

- Trả Bộ Tài chính (Chương trình nước sạch và VSNT): 2.974 triệu đồng;
- Trả Ngân hàng phát triển Việt Nam (Vốn vay nước ngoài ủy thác để thực hiện Dự án năng lượng nông thôn 2): 1.964 triệu đồng.

**3. Dư nợ tính đến hết ngày 31/12/2020: 306.444 triệu đồng, bao gồm:**

- + Chương trình nước sạch và VSNT: 135.430 triệu đồng;
- + Dự án năng lượng nông thôn 2: 171.014 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

Sở Tài chính Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tải

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số .05../BC-STC ngày 12./01/2021 của Sở Tài chính Hưng Yên)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dư nợ đầu năm (Ngày 01/01/2020)	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối năm (Ngày 31/12/2020)
				Gốc	Lãi/phí	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=1+2-3
	<b>Tổng số</b>	<b>331,848</b>	<b>0</b>	<b>25,404</b>	<b>4,938</b>	<b>30,342</b>	<b>306,444</b>
<b>I</b>	<b>Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương</b>						
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước (Tạm ứng bù hụt thu)	0		0	0	0	0
III	<b>Vay các tổ chức tài chính, tín dụng</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (DA KCH kênh mương)	0		0		0	0
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	0				0	0
IV	<b>Vay lại vốn vay nước ngoài</b>	<b>331,848</b>	<b>0</b>	<b>25,404</b>	<b>4,938</b>	<b>30,342</b>	<b>306,444</b>
1	Chương trình nước sạch và VSNT	140,587	0	5,157	2,974	8,131	135,430
2	Dự án năng lượng nông thôn 2 (Vay ủy thác qua NHPT Việt Nam)	191,261		20,247	1,964	22,211	171,014
V	<b>Vay các tổ chức khác</b>	<b>0</b>					